

Số: 0013/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00025.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Nhà Máy Nước Tây Ninh –Đường Bời Lời, Khu Phố Ninh Phú, Phường Bình Minh, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,76	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,07 NTU	$\leq 2,0$ NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,78 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00025.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0014/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00026.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 354 B-Đường Bời Lời, Khu Phố Ninh Trung, Phường Bình Minh, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,74	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,90 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00026.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0017/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00029.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 20, Đường Trương Quyền, Khu Phố 19, Phường Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,72	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,48 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00029.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0030/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00042.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 170, đường Phạm Hùng, Phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,88	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,70 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00042.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0015/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00027.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Châu Thành, Đường Hoàng Lê Kha, ấp 3, xã Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,58	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0011 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00027.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0016/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00028.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Ấp 4, Đường Hoàng Lê Kha, xã Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,77	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0009 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00028.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0018/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00030.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 1318, Đường Nguyễn Trung Trực, ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,71	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	1,15 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,41 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00030.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0019/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00031.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Bến Cầu, số 1251 Đường Nguyễn Trung Trực, ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,67	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0012 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,43 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00031.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0020/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00032.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Tiệm Sửa Xe 3 Giỏi - Đường 786, Ấp Thuận Tây, Xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,69	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0006 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,44 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00032.26

Tây Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0021/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00033.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp nước Giếng Mạch, số 741, Đường Nguyễn Văn Kiên, Khu Phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,87	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,59 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00033.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0022/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00034.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 24, Đường Lãnh Binh Tông, Khu Phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,04	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0007 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,54 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00034.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0023/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00035.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 60 Đường Duy Tân, Khu Phố Lộc Thành, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,99	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,56 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00035.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0024/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00036.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước KCN Trảng Bàng - Đường Số 7 KCN Trảng Bàng, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,59	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0014 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,46 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00036.26

Tây Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0025/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00037.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Cửa Hàng Sản Xuất Đậu Hủ Vạn Lý, Đường An Phú Khương, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,65	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,44 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00037.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0026/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00038.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : DNTN Kinh Doanh Vàng Kim Long Ngọc - Đường An Phú Khương, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,44	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,48 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00038.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0027/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00039.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước Lò Gạch, đường Hồ Văn Suối, Khu phố Nội ô B, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,24	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,14 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0017 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,58 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00039.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0028/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00040.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 53 đường Hồ Văn Suối, Khu phố Thanh Bình B, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,18	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0022 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,58 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00040.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân



Số: 0029/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00041.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 83 Quốc lộ 22, Khu phố Thanh Bình B, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 20/01/2026
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,19	6,0 - 8,5	21/01/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	21/01/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	21/01/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	22/01/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	21/01/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	0,0031 mg/L	≤ 0,01 mg/L	21/01/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	20/01/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	21/01/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	21/01/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00041.26

Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

